

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân;
2. Ông Quàng Văn Tien.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST – HNGĐ, ngày 05/12/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị D, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh V và A T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T tìm hiểu yêu đương từ năm 2014 đến năm 2018 thì kết hôn, việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La. Hôn nhân hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T sử dụng ma túy, đánh vợ, con. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay. Mặc dù được hai bên gia đình hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn

gắn được, do vậy chị làm đơn đề nghị Toà án nhân dân khu vực 3- Sơn La giải quyết cho chị được ly hôn với anh Và A T.

Về con chung: Chị và anh T có ba người con chung là Và B – sinh ngày 18/7/2015, Và S - sinh ngày 25/8/2016 và Và P - sinh ngày 19/12/2022 cả ba người con đều đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị D đề nghị trực tiếp nuôi cả ba người con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Và A T trình bày: Anh nhất trí với kết quả công khai chứng cứ, nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị D, nhưng do điều kiện khó khăn, không có phương tiện đi lại nên anh T đề nghị Toà án xét xử vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Giàng Thị D và anh Và A T tại địa phương, theo biên bản xác minh đề ngày 26/12/2025 thể hiện: Chị Giàng Thị D và anh Và A T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Ty. Sau khi kết hôn vợ chồng chị D và anh T sống chung tại Bản N, xã T cho đến nay không chuyển khẩu đi đâu. Vợ chồng chị D và anh T có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã và không hợp nhau trong việc chăm sóc con cái. Về con chung, chị D và anh T có 03 người con là Và S, Và B, Và P cả ba người con đều đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án của Toà án nhân dân khu vực 3 – Sơn La tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Giàng Thị D xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Và A T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị D ly hôn anh Và A T.

- Về con chung: Giao cháu Và B - sinh ngày 18/7/2015, Và S - sinh ngày 25/8/2016 và Và P - sinh ngày 19/12/2022 cho chị Giàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Và A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Giàng Thị D, anh Và A T không kê khai, không yêu cầu giải quyết, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.
- Về án phí: Chị Giàng Thị D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Sơn La, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Giàng Thị D khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết việc Ly hôn, việc nuôi con chung với anh Và A T nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Và A T cư trú tại xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

- Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Giàng Thị D và anh Và A T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Ty, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân xã Nậm Ty, tỉnh Sơn La) vào ngày 18/7/2018. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Thị D và anh Và A T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Giàng Thị D và anh Và A T có mâu thuẫn, hiện tại chị D và anh T không còn tồn tại cuộc sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy

tình trạng hôn nhân của chị D và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị D ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Giàng Thị D và anh Và A T có ba người con chung là Và B - sinh ngày 18/7/2015, Và S - sinh ngày 25/8/2016 và Và P - sinh ngày 19/12/2022, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả ba con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng. Anh Và A T nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị D.

Ý kiến của cháu Và B, Và S đều có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ là Giàng Thị D.

Do vậy, cần giao cả ba người con chung cho chị Giàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là đúng theo nguyện vọng của con chung, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Giàng Thị D, anh Và A T không kê khai, không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Giàng Thị D là nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khu ly hôn của chị Giàng Thị D đối với anh Và A T

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị D ly hôn anh Và A T.

- Về con chung: Giao cháu Và B - sinh ngày 18/7/2015, Và S - sinh ngày 25/8/2016 và Và P - sinh ngày 19/12/2022 cho chị Giàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Và A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Và A T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Giàng Thị D không yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Giàng Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000851 ngày 05/12/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Ty;
- Phòng THADS khu vực 3 – Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Thị Diệp

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 30 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 50 phút, ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại: Phòng nghị án, trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3- Sơn La

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiệp; ông Trần Thành Vân.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 53/2025/TLST – HNGĐ, ngày 05/12/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị D, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh Và A T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Bản N, xã T, tỉnh Sơn La.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

2. Giải quyết các vấn đề của vụ án:

***Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Giàng Thị D đối với anh Và A T.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị D ly hôn anh Và A T

- Về con chung: Giao cháu Và B - sinh ngày 18/7/2015, Và S - sinh ngày 25/8/2016 và Và P - sinh ngày 19/12/2022 cho chị Giàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Và A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Và A T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Giàng Thị D không yêu cầu.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

* **Về án phí:** Chị Giàng Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000851 ngày 05/12/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Quàng Văn Tiệp

Trần Thành Vân

Hà Thị Diệp

